

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hồng Vinh

2. Ông Hoàng Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Thế là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Huỳnh Minh B, sinh năm 1977.

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: bà Lưu Ngọc Phan A, sinh năm 1974.

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Huỳnh Minh B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Lưu Ngọc Phan A tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận năm 2006. Ông và bà A chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn và hiện tại không còn chung sống, không còn yêu thương và quan tâm

nhau nữa. Ông xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà Anh nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: ông và bà A có 01 con chung tên Huỳnh Bình P – sinh ngày 31/10/2005 (giới tính: nam). Con chung đang được bà A nuôi dưỡng, khi ly hôn ông đồng ý để bà A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con ông và bà A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: ông và bà A đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông và bà A không có nợ chung.

- *Bị đơn bà Lưu Ngọc Phan A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: bà thống nhất với phần trình bày của ông Huỳnh Minh B. Bà xác định từ lâu vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không còn yêu thương, quan tâm nhau và không còn chung sống. Nay bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của ông B.

Về con chung: bà thống nhất với trình bày của ông B về con chung, con chung tên Huỳnh Bình P đang được bà nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà và ông B đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà và ông B không có nợ chung.

- *Ý kiến của cháu Huỳnh Bình P:* cha cháu tên Huỳnh Minh B, mẹ tên Lưu Ngọc Phan A; hiện tại cháu đang sinh sống với mẹ và được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng; trường hợp, cha mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sinh sống với mẹ.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tham phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; đương sự chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị tuyên xử ông Huỳnh Minh B ly hôn với bà Lưu Ngọc Phan A; về con chung: đề nghị giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng; tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và xem xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Huỳnh Minh B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bà Lưu Ngọc Phan A (cư trú: thôn P, xã H, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận). Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[1.2] Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: theo trình bày của hai bên đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định ông Huỳnh Minh B và bà Lưu Ngọc Phan A tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, phù hợp với quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên quan hệ hôn nhân của họ là hợp pháp. Tuy nhiên, sau nhiều năm chung sống hạnh phúc thì giữa ông Huỳnh Minh B và bà Lưu Ngọc Phan A đã xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải, cuộc sống chung trên thực tế đã chấm dứt từ lâu, hai bên đương sự đều xác định không còn tình cảm với nhau và yêu cầu được ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh B về việc ly hôn.

[2.2] Về con chung: bà A yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, ông B cũng thống nhất để bà A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do đó, Hội đồng xét xử thấy giao con chung tên Huỳnh Bình P cho bà A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: ông B và bà A xác định đã tự thỏa thuận xong về tài sản, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: ông Huỳnh Minh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh B.

1. Về hôn nhân: ông Huỳnh Minh B ly hôn với bà Lưu Ngọc Phan A.

2. Về con chung: giao con chung chưa thành niên tên Huỳnh Bình P – sinh ngày 31/10/2005 (giới tính: nam) cho bà Lưu Ngọc Phan A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: ông Huỳnh Minh B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000152 ngày 29/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam nên Huỳnh Minh B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương

